

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 – ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2025/HNGĐ-ST
Ngày 25-9-2025
V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Khắc Hiếu và bà Phan Thị Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Lê Thục Uyên – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Cao Tấn Tiền – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 168/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2025 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2025/QĐXX-ST ngày 07 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1991; Địa chỉ: Khu phố N, phường T, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988; Địa chỉ: Khu phố N, phường T, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim H trình bày: Nguyên đơn và bị đơn anh Nguyễn Văn T tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào ngày 19/8/2010 tại Ủy ban nhân dân Phường I, thành phố T, tỉnh Phú Yên (Nay là phường T, tỉnh Đắk Lắk). Trong quá trình chung sống đến năm 2014, do nguyên đơn sai lầm trong công việc làm ăn nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Lúc đầu nguyên đơn nghĩ đơn giản có thể hoà giải nhưng mâu thuẫn ngày càng gay gắt và không còn tin tưởng lẫn nhau. Hiện vợ chồng đã sống ly thân, tình cảm vợ chồng đã hết, những bất đồng không thể cứu vãn và không thể sống cùng nhau được nữa nên nguyên đơn yêu cầu được giải quyết ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Vợ chồng có ba con chung tên Nguyễn Lê Gia N, sinh ngày 03/02/2011; Nguyễn Hoàng Anh N1, sinh ngày 18/01/2013; Nguyễn Nguyên Trúc L, sinh ngày 15/12/2015 (hiện các con đang ở với nguyên đơn), các con đều có nguyện vọng ở với nguyên đơn. Ly hôn, nguyên đơn xin nhận nuôi dưỡng ba con chung và yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng (03 cháu là 3.000.000 đồng/tháng), thời hạn cấp dưỡng từ khi Toà án xét xử đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim H giữ nguyên ý kiến trình bày. Bị đơn anh Nguyễn Văn T vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim H được ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Văn T. Về con chung: Giao ba con chung tên Nguyễn Lê Gia N, sinh ngày 03/02/2011; Nguyễn Hoàng Anh N1, sinh ngày 18/01/2013; Nguyễn Nguyên Trúc L, sinh ngày 15/12/2015 (hiện đang ở với nguyên đơn) cho nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bị đơn anh Nguyễn Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng (03 cháu là 3.000.000 đồng/tháng), thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 10/2025 và chấm dứt khi phát sinh một trong các trường hợp theo Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim H xin ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Văn T là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn cư trú tại phường T, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[1.2] Về giải quyết vắng mặt của đương sự: Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk đã tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn anh Nguyễn Văn T để hòa giải và xét xử nhưng bị đơn vắng mặt nên căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim H và bị đơn anh Nguyễn Văn T tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2010, được Ủy ban nhân dân Phường I, thành phố T, tỉnh Phú Yên (Nay là phường T, tỉnh Đắk Lắk) cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 98/2010, quyển số 01/2010, ngày 19 tháng 8 năm 2010 là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, phát sinh những mâu thuẫn như nguyên đơn trình bày. Xét thấy, mâu thuẫn giữa các đương sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim H được ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Văn T.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có ba con chung tên Nguyễn Lê Gia N, sinh ngày 03/02/2011; Nguyễn Hoàng Anh N1, sinh ngày 18/01/2013; Nguyễn Nguyên Trúc L, sinh ngày 15/12/2015. Ly hôn, nguyên đơn xin nhận nuôi dưỡng ba con chung và yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng (03 cháu là 3.000.000 đồng/tháng), thời hạn cấp dưỡng từ khi Tòa án xét xử đến khi các con đủ 18 tuổi. Xét thấy, yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với nguyện vọng của các con và hiện các con do nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng là thực tế. Do đó, để đảm bảo sự phát triển tốt nhất về mọi mặt và ổn định tâm sinh lý của các con nên Hội đồng xét xử giao ba con chung tên Nguyễn Lê Gia N, sinh ngày 03/02/2011; Nguyễn Hoàng Anh N1, sinh ngày 18/01/2013; Nguyễn Nguyên Trúc L, sinh ngày 15/12/2015 (hiện các con đang ở với nguyên đơn) cho nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bị đơn anh Nguyễn Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng/01 cháu (03 cháu là 3.000.000 đồng/tháng), thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 10/2025 và chấm dứt khi phát sinh một trong các trường hợp theo Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, bị đơn anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về phần cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim H được ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Giao ba con chung tên Nguyễn Lê Gia N, sinh ngày 03/02/2011; Nguyễn Hoàng Anh N1, sinh ngày 18/01/2013; Nguyễn Nguyên Trúc L, sinh ngày 15/12/2015 (hiện các con đang ở với nguyên đơn) cho nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bị đơn anh Nguyễn Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng/01 cháu (03 cháu là 3.000.000 đồng/tháng), thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 10/2025 và chấm dứt khi phát sinh một trong các trường hợp theo Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xét.

Về án phí HNGĐ-ST: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006132 ngày 10 tháng 6 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 – Đắc Lắc).

Bị đơn anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về phần cấp dưỡng nuôi con.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắc Lắc;
- VKSND khu vực 11 – Đắc Lắc;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đắc Lắc;
- UBND phường Tuy Hoà, tỉnh Đắc Lắc;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thanh Vân

